TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 04-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;

2. Ông Trịnh Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị K (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: có 02 tiền án: tại Bản án số 91/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Minh T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2022; chưa được xoá án tích; tại Bản án số 40/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Minh T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/11/2023 chấp hành xong hình phạt tù; chưa được xoá án tích; tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định số 52/2019/QĐ-TA ngày 17/10/2019 Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2020; đã hết thời hạn

được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024, chuyển sang tạm giam từ ngày 23/02/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 04/6/2024); có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/02/2024, do lên cơn nghiện ma túy nên Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, đã tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-030.60, của ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đi đến khu vực bến xe T thuộc khu phố A, phường B, thành phố T để mua 200.000 đồng ma túy của 01 người tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi có ma túy T đã sử dụng hết rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô tải chạy về huyện T. Khi đến đoạn đường gần ngã tư D cây me, thuộc khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 70A-216.99, nhãn hiệu Vios, do Trần Vũ Hải Đ, sinh năm 1971, ngụ ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, điều khiển đang dừng cặp lề phải theo hướng đi cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra va chạm, T điều khiển xe bỏ chạy trên Quốc lộ B, hướng từ thành phố T về thị trấn T. Ông Đ đã điều khiển xe ô tô chạy theo phía sau xe của T.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do không chú ý quan sát nên đã đụng vào phía sau xe mô tô biển số 70C1-078.19, do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, điều khiển, chở theo sau là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973, cùng ngụ ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đang chạy theo hướng cùng chiều, phía trước. Hậu quả làm ông H tử vong tại chổ, bà H1 bị thương. Sau khi gây tai nạn, T dừng xe ô tô lại trên đường rồi bỏ trốn sau đó bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 22B trải nhựa phẳng rộng 11m27 dài theo hướng B, có vạch sơn vàng ngắt quảng phân tuyến ở giữa cách lề 5m75. Khu vực xảy ra tai nạn dọc theo hai bên đường có cống nằm ngoài lề đường rộng 0m45. Trục đường không có biển báo giao thông, không có vật cản che khuất tầm nhìn. Lấy mép đường bên phải hướng đi từ xã M về thị trấn T làm lề chuẩn để đo đạc các dấu vết. Các vết trượt, vết cày, tử thi Nguyễn Văn H, xe mô tô biển số 70C1-078.19 và xe ô tô tải biển số 70C-030.60 nằm bên phải hướng đi từ xã M về thị trấn T.

* Kết quả giám định:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/KLGĐTT-TTPYTN ngày 19/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Văn H chết do rách phổi, tim/Đa chấn thương.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 102/KLGĐTT-TTPYTN ngày 08/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H1 tại thời điểm giám định là 11%.

- Tại bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, Loại M.

- Tại bản kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

- Tại bản kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

STT	Tên video	MD5	Kết luận
1.	VIDEO 1.AVI	CB2E8D3B5A2628E D9 41B555E29B83921	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
2.	VIDEO 2.AVI	F5B599D19999C2D440 BE8F6BDDDE3A22E	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
3.	VIDEO 3.AVI	8A17DE666686ADAB BB74576D15C4BAFE	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung

4.	VIDEO 4.AVI	03575468C080A6638E 58BBAFA9B73B7B	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
5.	VIDEO 5.AVI	4A1A3848EC23F517E9 3CDC3DBF665408	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
6.	VIDEO 6.AVI	39AD2564859B98D047 2E91DDDB6AFCC3	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
7.	VIDEO 7.AVI	1C3C6AB8635366391313 CD8FA04E2D2723	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
8.	VIDEO 8.AVI	FADA18197F8E34C5F 9A55F8161798738	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
9.	VIDEO 9.AVI	6BE217C3A7EE8272C 7EC656A09208ECC	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
10.	VIDEO10.AVI	07866133548819369C0 253A9C2780E3C	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung
11.	VIDEO vụ TNGT ngày 16.02.2024	FBED601 CEC9E406FB 0B7CAA6F991C891	Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung

- Tại Thông báo kết quả kiểm tra An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số: 01/TB-TTĐK7003D, ngày 27/02/2024, của Trung tâm Đ1, kết luận: Xe ô tô tải biển số: 70C-030.60 không đảm bảo an toàn kỹ thuật, nguyên nhân không đạt kỹ thuật như sau:

+ Cản trước bể do tai nạn;

+ Phanh trước bên phải không tác dụng;

+ Đèn chiếu sáng trước 2 bên không sáng, đèn phanh không sáng, bể đèn tín hiệu phía trước bên phải, bể đèn chiếu sáng phía trước bên phải do tai nạn.

* Vật chứng vụ án: Xe ô tô tải biển số: 70C-030.60, nhãn hiệu JAC, số máy: YD480QY71410149Z, số khung: RRGTT12D48B000024, màu trắng, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do xảy ra tai nạn của ông Nguyễn Văn G.

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Minh T không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành kê biên.

* Phần trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Minh T đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn G là chủ xe ô tô bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTB ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn G đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu ông Nguyễn Văn G là chủ xe ô tô tải biển số 70C-078.19 bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn G đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin lỗi ba của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/02/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 70C-030.60 trong tình trạng có sử dụng chất ma túy, khi lưu thông đến đoạn thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do không chú ý quan sát nên đã đụng vào phía sau xe mô tô biển số 70C1-078.19 do ông Nguyễn Văn H chở theo sau bà Nguyễn Thị H1 đang chạy theo hướng cùng chiều phía trước hậu quả làm ông H tử vong, bà H1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%. Sau khi gây tai nạn, T dừng xe ô tô lại trên đường rồi bỏ trốn sau đó bắt giữ. Tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của Nguyễn Minh T đã vi phạm Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp phạm tội "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*", "*Trong tình trạng có...sử dụng chất ma túy...*" và "*Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm...*", quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 54/CT–VKSTB ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; là nguyên nhân gây ra hậu quả thiệt hại về tính mạng của ông Nguyễn Văn H. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bồi thường thiệt hại:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu ông Nguyễn Văn G là chủ xe ô tô biển số 70C-030.60 bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn G đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông Nguyễn Văn G bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

[9] Xử lý vật chứng:

Tài sản của bị đơn dân sự cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

Xe ô tô tải biển số: 70C-030.60, nhãn hiệu JAC, số máy: YD480QY71410149Z, số khung: RRGTT12D48B000024, màu trắng, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do xảy ra tai nạn của ông Nguyễn Văn G.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn G phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/02/2024.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc ông Nguyễn Văn G bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tài sản của bị đơn dân sự cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

Xe ô tô tải biển số: 70C-030.60, nhãn hiệu JAC, số máy: YD480QY71410149Z, số khung: RRGTT12D48B000024, màu trắng, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do xảy ra tai nạn của ông Nguyễn Văn G.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông Nguyễn Văn G phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương